TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 765/2019/QĐST- HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 635/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về việc: "Ly hôn" giữa:

Nguyễn đơn: bà Trần Thị Tuyết H sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 49/8 đường NHC, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Từ Chí Dũng sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 169/99/7 đường NTT, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Từ Chí D và bà Trần Thị Tuyết H.

2. Công nhận **s**ự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Tuyết H và ông Từ Chí D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông, bà không có.

- Về tài sản chung: ông, bà khai không có và không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

Về án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng, bà Trần Thị Tuyết H thỏa thuận nộp. Nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0020681 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân dự quận Bình Thạnh. Sau khi cấn trừ bà H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND phường 22, quận Bình Thạnh;
- Đương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy